

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 07/2019/HNGĐ-ST

Ngày : 18/9/2019

V/v : Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các hội thẩm: Ông Lê Đức Nghiêm và bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Nhật – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 61/2019/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc “*Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Y C; sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện N, tỉnh KonTum; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ; sinh năm: 1986; địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 7 năm 2019, bản tự khai tại hồ sơ và quá trình xét xử, chị Y C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Y C kết hôn với anh Nguyễn Văn Đ trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai ép buộc; có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện N, tỉnh Kontum vào ngày 18 tháng 3 năm 2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2014 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm với nhau. Nay chị C

thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có nguyện vọng được ly hôn với anh Đức.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Thị Quỳnh H, sinh ngày 29/12/2011. Kể từ khi hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến cuộc sống ly thân thì cháu H cùng chị C vào tỉnh Kontum sinh sống. Chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Quỳnh H cho tới tuổi trưởng thành, và không yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, tài liệu tại hồ sơ và quá trình xét xử, anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ xác định quan hệ hôn nhân của vợ chồng như chị Y C trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do tính cách không hòa hợp, có xảy ra bất đồng quan điểm với nhau nhưng không nghiêm trọng. Nay anh Đ xác định vẫn còn tình cảm với chị C nên có mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Thị Quỳnh H, sinh ngày 29/12/2011. Từ tháng 8/2019 đến nay cháu H về sống với anh Đ và bà nội tại xã D. Nếu vợ chồng ly hôn, anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Văn Đ không tham gia các buổi làm việc, hòa giải do Tòa án tổ chức là không thực hiện nghiêm túc quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 53, 56; Khoản 1, 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điểm a Khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

Chấp nhận yêu cầu của chị Y C xin ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Giao con chung Nguyễn Thị Quỳnh H, sinh ngày 29/12/2011 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị C không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản và khoản nợ chung nên không xem xét.

Buộc chị Y C phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn và nuôi con, bị đơn hiện cư trú tại xã D, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Vì vậy, căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

[2] Về quan hệ hôn nhân

Chị Y C và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, đúng pháp luật, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện N, tỉnh Kontum vào năm 2011 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị C và anh Đức thừa nhận thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng về sau giữa vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống, thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau. Đến năm 2014, hai vợ chồng bắt đầu sống ly thân cho tới nay. Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng chị C và anh Đức là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị C có nguyện vọng ly hôn anh Đ là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con

Chị Y C và anh Nguyễn Văn Đ đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh H, sinh ngày 29/12/2011 và đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét từ khi cháu H được sinh ra ngày 29/12/2011 đến năm 2014, anh Đức và chị C cùng sống chung và nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo cuộc sống cho con. Tuy nhiên, kể từ khi vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2014 đến nay, cháu H sinh sống cùng với chị C, được chị C chăm sóc, nuôi dưỡng, cho đi học đầy đủ. Bản thân anh Đ trong thời gian đó không chu cấp trong việc chăm sóc cuộc sống cho cháu H. Mặt khác, theo các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ thể hiện chị C là người có việc làm ổn định tại tỉnh Kontum với mức thu nhập trung bình hàng tháng là 6.000.000 (Sáu triệu) đồng. Bản thân chị C và cháu H đều là phụ nữ nên có thể giúp đỡ cho cháu trong cuộc sống tốt hơn. Trong khi đó, theo kết quả xác minh tại địa phương xã D thể hiện anh Đ là lao động tự do, thường xuyên vắng mặt tại địa phương.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét cần giao cháu H cho chị Y C nuôi dưỡng để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị Y C không yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản và khoản nợ chung

Chị Y C và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo

Chị Y C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chị Y C và anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Khoản 1, 2 Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận cho chị Y C ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. Giao con chung là Nguyễn Thị Quỳnh H, sinh ngày 29/12/2011 cho chị Y C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Chị Y C phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền trên chị C đã nộp đủ theo Biên lai thu tiền số 0005925 ngày 16/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Chị Y C và anh Nguyễn Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/9/2019.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ (2b);
- Chi cục THADS huyện Đức Thọ;
- UBND xã D;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Huy Trọng**

